

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397
Số: /CBTT-CTCP397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đông Triều, ngày tháng năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước
và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty cổ phần 397.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần 397

- Mã chứng khoán: BCB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Số điện thoại: (020) 32211329 Fax: (020) 33871299
- Website: <http://www.congtycophan397.com.vn>
- Người thực hiện công bố thông tin: Trần Tiến Trung
- Chức vụ: TP. Tổ chức lao động
- Loại thông tin công bố: 24 giờ

2. Nội dung thông tin công bố

- Công ty Cổ phần 397 công bố thông tin về hợp đồng kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần 397 như đính kèm đến Quý ủy ban, quý Sở được biết và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần 397 vào ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại đường dẫn: <http://www.congtycophan397.com.vn>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ, O06.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Hợp đồng kiểm toán năm 2025.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TCLĐ

Trần Tiến Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2025

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

Số: 17/2025/UHYHN-HĐKT

(Về việc Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2025 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần 397)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội về hoạt động thương mại tại Việt Nam;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập tại Việt Nam;

Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Theo thoả thuận giữa Công ty Cổ phần 397 và Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần 397.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

1- BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN 397

(Dưới đây gọi là Bên A)

Người đại diện : Ông Kiều Văn Sính

Chức vụ : Giám đốc

Trụ sở : Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Quảng Ninh

Tel : 0203.2211.329

Fax : 0203.3871.299

Mã số thuế : 5701435907

Tài khoản số : 114000142030 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Uông Bí

2- BÊN B: CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

(Dưới đây gọi là Bên B)

Người đại diện : Ông Đặng Minh Đức

Chức vụ : Giám đốc

Trụ sở : Tầng 6, B2 tòa nhà Roman Plaza đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024 5678 8078

Mã số thuế : 0102021062-004

Tài khoản VND : 8886 6066 888

Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội

(Giấy Ủy quyền số 07/2025/UHY-UQ ngày 16/03/2025 của Ông Nguyễn Tị Trung - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY cho ông Đặng Minh Đức Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY).

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và soát xét báo cáo tài chính định kỳ năm 2025. Cụ thể:

- Soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Hợp đồng dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm 2025 của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2025 của bên A.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian thực hiện hợp đồng: 315 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; soát xét báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm 2025 của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám Đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng.
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như: chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác.
- (ii) Các thông tin mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán, soát xét.
- (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán, soát xét; bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán, soát xét.

Ban Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng Văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán, soát xét vào “Thư giải trình của Ban giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và các chi phí khác (nếu có) như đã cam kết tại Điều 5 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

- Đối với dịch vụ kiểm toán:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

- Đối với dịch vụ soát xét:

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi

công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được. Đồng thời, Bên B còn có các trách nhiệm sau:

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán, soát xét.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán, soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán, soát xét. Theo các chuẩn mực kiểm toán, soát xét chung được thừa nhận, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Bên B sẽ kiểm tra chọn mẫu hồ sơ, chứng từ công trường phân xưởng trong quá trình soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được những sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN, BIÊN BẢN SOÁT XÉT

Sau khi kết thúc kiểm toán, soát xét Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 06 bản Báo cáo soát xét thông tin tài chính về Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 bằng tiếng Việt.
- 06 bản Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng tiếng Việt.
- 03 Thư quản lý (nếu có) thảo luận về những phát hiện và đề xuất liên quan đến những yếu kém nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ của Bên A.

Báo cáo kiểm toán, sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Tổng số phí dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Bên A cho năm tài chính 2025 (bao gồm thuế GTGT) là **130.000.000 VND**

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn./.)

Phí dịch vụ đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở, phụ phí khác, các chi phí liên quan.

2. Phương thức thanh toán:

Điều khoản thanh toán: Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B và được chia làm 02 lần như sau:

- Lần 1: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng khi thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Lần 2: Thanh toán 50% phí kiểm toán còn lại cho Bên B khi dịch vụ hoàn thành và dự thảo

Báo cáo Kiểm toán đã được Bên A ký chấp thuận và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A. Bên B sẽ giao Báo cáo kiểm toán chính thức sau khi đã nhận được đầy đủ phí dịch vụ.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế hợp pháp do hai Bên bổ nhiệm.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên và hết hiệu lực khi thanh lý xong.

Đại diện Bên B
**CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**



ĐẶNG MINH ĐỨC

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN 397



KIỀU VĂN SÍNH